

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hạng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**

Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thư** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1305/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim P** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 3 Phú Lộc Tây, thị trấn DK, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy H** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 9 thôn Phú Thạnh 1, xã VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện; bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy H tự nguyện kết hôn năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 01/02/2018 tại UBND xã Vĩnh Thạnh, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, không đồng nhất ý kiến để đưa ra hướng giải quyết chung. Vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay, bà và con đã chuyển về DK sống với mẹ đẻ, từ hơn một năm nay cuộc sống vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy, cả tôi và ông H đều đồng thuận ly hôn nhau. Tuy nhiên ông Nguyễn Duy H không đồng ý đến Tòa

án để làm thủ tục ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Duy H.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 17/5/2018. Tôi đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Kim N đến khi trưởng thành và tôi không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm thay cho ông Nguyễn Duy H.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Duy H được biết, và trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Duy H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Z thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân thành phố Z đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Duy H, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ông Nguyễn Duy H cũng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Duy H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, được UBND xã Vĩnh Thạnh, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 01/02/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim P thì giữa bà và ông Nguyễn Duy H trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm nên hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, thấu hiểu, chia sẻ cho nhau. Cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo cuộc hôn nhân này được nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bà P và ông H không sống chung với nhau một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai là đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho tình cảm vợ chồng không được hàn gắn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà P đã giao nộp cho Tòa án, nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án làm việc để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà P, cũng như thông báo để ông H đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Việc ông H không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm chứng tỏ ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình.

Như vậy, lời khai của bà P về việc gia đình bà có mâu thuẫn, không có hạnh phúc gia đình là có cơ sở. Hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Duy H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 17/5/2018. Bà P hiện đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim N, hiện cháu Kim N đang còn nhỏ thì nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ thường xuyên của người mẹ. Vì vậy, yêu cầu của bà P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành là chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà P.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 và các điều 227, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Duy H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 17/5/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu.

Ông Nguyễn Duy H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông H và bà P có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0017774 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà P đã nộp đủ án phí.

4. Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Duy H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Z;
- THADS Tp. Z;
- Ủy ban nhân dân xã VT, TP. Z
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục thi hành án TP.Nha Trang;
- UBND phường Ngọc Hiệp, Nha Trang (CNKH số 73, ngày 04/7/2012);
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ly